Người ký: Sở Giáo dục và Đào tạo
Email: sgddt@sonla.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Sơn La
Thời gian ký: 25.12.2019 16:59:53 +07:00

UBND TỈNH SƠN LA
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 2397/SGDĐT-KHTC
V/v hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 25 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:
- Các phòng giáo dục và đào tạo huyện, thành phố;
- Các trường THPT, THCS - THPT;
- Trường THPT Chuyên.

Thực hiện Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ; Công văn số 4233/UBND-KGVX ngày 24/12/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết thông qua tại Kỳ họp thứ 11 của HĐND tỉnh; sau khi tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 4724/STC-TCHCNS ngày 23/12/2019 và ý kiến của các sở, ban, ngành của tỉnh, phòng giáo dục và đào tạo, trường THPT, trường THCS-THPT và Trường THPT Chuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh như sau:

I. Tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết

1. Các phòng giáo dục và đào tạo, đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cở sở trường học của tỉnh tổ chức tuyên truyền, triển khai kịp thời, đầy đủ nội dung Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh. Theo chức năng nhiệm vụ giao, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết, tạo sự đồng thuận trong các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, đồng bào các dân tộc của tỉnh.

2. Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh thực hiện từ ngày 01/01/2020; đồng thời Nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 16/8/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục xã, bản quy định tại nghị quyết số 19/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh trong năm học 2019 - 2020 cũng hết hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01/01/2020.

II. Hướng dẫn một số nội dung thực hiện Nghị quyết

1. Khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính Phủ: Thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 1 của Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh.

2. Danh mục xã, bản, khoảng cách và địa bàn quy định tại Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh chỉ là điều kiện cần; điều kiện đủ để học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú là học sinh không thể đi đến trường và về trong ngày (*học sinh nghỉ tại trường hoặc khu vực gần trường*

trong tuần để học tập). Trường hợp học sinh đủ khoảng cách, đúng địa bàn nhưng học sinh đi về trong ngày bằng các phương tiện giao thông khác nhau, ngày hôm sau học sinh đến trường học tập thì học sinh không được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú. Trong năm học trường hợp học sinh bỏ học (*kể từ ngày nhà trường ra thông báo*) hoặc chuyển đi nơi khác (*kể từ ngày học sinh chuyển đi*) thì nhà trường không thực hiện việc chi trả chế độ bán trú cho học sinh và có trách nhiệm trả lại ngân sách nhà nước; trường hợp đơn vị nào chi sai chế độ phải thực hiện thu hồi, chủ tài khoản, kế toán và những người có liên quan phải chịu trách nhiệm, xem xét xử lý vi phạm theo quy định.

3. Trường hợp học trái tuyến

a) Hiện nay mạng lưới trường lớp giáo dục phổ thông đã phát triển đến tất cả các vùng của tỉnh; học sinh tiểu học, THCS được học tại địa bàn xã; tất cả các huyện, thành phố đều có trường cấp học THPT, học sinh THPT được vào học tại trường trên địa bàn huyện, thành phố hoặc được học theo vùng tuyển sinh theo quy định. Học sinh vùng đặc biệt khó khăn học theo địa bàn, vùng tuyển sinh theo quy định của cấp có thẩm quyền đủ điều kiện theo Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh thì được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú.

b) Trường hợp đặc biệt: Học sinh đủ điều kiện về khoảng cách và địa bàn học thuộc địa bàn, vùng tuyển sinh theo quy định nhưng có lý do đặc biệt như bố mẹ đi làm ở xa, không có người chăm sóc học sinh phải ở với họ hàng, người thân để học tập; cha mẹ ly hôn, học sinh phải theo học và ở với cha hoặc mẹ, ông bà; do địa bàn xã rộng, địa hình phức tạp, giao thông khó khăn học sinh tiểu học, THCS phải sang xã bên cạnh học tập cho thuận tiện (*học trái tuyến*). Trường hợp học sinh có hoàn cảnh như trên học trái tuyến thì ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục, trường học có học sinh học trái tuyến phải gửi đầy đủ hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ bán trú trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị của học sinh hoặc người giám hộ có xác nhận của chính quyền xã, bản về hoàn cảnh học sinh; tờ trình của nhà trường. Hồ sơ của học sinh các trường học thuộc cấp huyện quản lý gửi về phòng giáo dục và đào tạo thẩm định trình UBND huyện, thành phố xem xét quyết định; hồ sơ của học sinh các trường học thuộc cấp tỉnh quản lý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

4. Trường hợp sát nhập các bản thành bản mới theo Nghị quyết của HĐND tỉnh

a) Đối với các xã khu vực III (xã đặc biệt khó khăn): Trường hợp tất cả các bản khi sát nhập nếu đảm bảo đầy đủ về khoảng cách, địa bàn theo quy định thì học sinh thuộc bản mới sau sát nhập (*gồm các bản trước khi sát nhập*) vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú. Trường hợp khi sát nhập, nếu có bản *(là bản cũ trước khi sát nhập)* không đảm bảo về khoảng cách, địa bàn theo quy định thì học sinh thuộc bản này chưa được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú.

a) Đối với các xã khu vực II: Trường hợp tất cả các bản khi sát nhập đều là bản đặc biệt khó khăn và tất cả các bản đảm bảo đầy đủ về khoảng cách, địa bàn theo quy định thì học sinh thuộc bản mới sau sát nhập (*gồm các bản trước khi sát nhập*) vẫn được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú. Trường hợp khi sát nhập, nếu có

bản dù là bản đặc biệt khó khăn nhưng không đảm bảo về khoảng cách, địa bàn theo quy định thì học sinh thuộc bản này chưa được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú. Trường hợp khi sát nhập, có bản không là bản đặc biệt khó khăn thì học sinh thuộc bản này sau khi đã sát nhập chưa được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú.

5. Điều chỉnh, bổ sung danh mục xã, bản Nghị quyết

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, hàng năm có phát sinh đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ bán trú (*cần phải bổ sung danh mục xã, bản*), hoặc một số xã, bản ra khỏi vùng đặc biệt khó khăn nên cần phải điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh cho phù hợp với chính sách hỗ trợ tại Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Hàng năm vào cuối học kỳ 1, các phòng giáo dục và đào tạo, trường THPT, trường THCS-THPT rà soát đề xuất điều chỉnh, bổ sung danh mục xã bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 10/02 hàng năm để tổng hợp làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh bổ sung Nghị quyết vào kỳ họp HĐND tỉnh giữa năm.

III. Lập dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí

1. Lập dự toán kinh phí: Hàng năm, căn cứ vào số lượng học sinh diện được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ cùng với thời điểm xây dựng dự toán Ngân sách Nhà nước (*chậm nhất ngày 25/6 trước năm kế hoạch*), căn cứ vào kế hoạch, các đơn vị, cơ sở trường học thuộc cấp huyện quản lý lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách cùng với dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đơn vị gửi phòng giáo dục và đào tạo tổng hợp chung gửi cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định, trình UBND huyện, thành phố quyết định; Các đơn vị trường học trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách cùng với dự toán ngân sách sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đơn vị gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp chung gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND quyết định.

2. Thông báo dự toán kinh phí: Hàng quý, năm căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được giao, nội dung chi quy định tại Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, các đơn vị được giao kinh phí thực hiện chính sách lập dự toán chi tiết:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Sở Giáo dục và Đào tạo đặt hàng: Lập dự toán chi tiết gửi Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan Tài chính thẩm định, thông báo dự toán kinh phí theo quy định.

b) Đối với các cơ sở giáo dục, trường học trực thuộc đơn vị cấp huyện quản lý: Lập dự toán chi tiết gửi phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố thẩm định, tổng hợp gửi cơ quan Tài chính các huyện, thành phố thẩm định, thông báo dự toán kinh phí theo quy định.

3. Quyết toán kinh phí: Hằng quý, năm các đơn vị được giao kinh phí thực hiện chính sách có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán quý, năm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành gửi cơ quan tài chính cùng cấp xét duyệt quyết toán theo quy định. Việc thực hiện chi trả tiền hỗ trợ tiền ăn và tiền nhà ở cho học sinh bán trú thực hiện theo tháng; trường hợp nhà

trường tổ chức nấu ăn tập trung bán trú thì tiền ăn nhà trường được giữa lại để tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh bán trú:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường Sở Giáo dục và Đào tạo đặt hàng: Lập báo cáo quyết toán gửi Sở Giáo dục và Đào tạo quyết toán, tổng hợp gửi cơ quan Tài chính thẩm định quyết toán theo quy định của Luật NSNN, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

b) Đối với các cơ sở giáo dục, trường học trực thuộc đơn vị cấp huyện quản lý: Lập báo cáo quyết toán gửi phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thành phố quyết toán, tổng hợp gửi cơ quan Tài chính các huyện, thành phố thẩm định quyết toán kinh phí theo quy định của Luật NSNN, Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

IV. Kiểm tra, thanh tra, thông tin báo cáo

Các sở, ban, ngành của tỉnh, cơ quan quản lý giáo dục các cấp, các cơ sở giáo dục thuộc tỉnh thường xuyên tự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh, ngăn ngừa thiếu sót, sai phạm; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*báo cáo kết quả thực hiện trong năm học: Trước ngày 25/5 hàng năm; báo cáo thực hiện theo năm ngân sách: Trước ngày 10/12 hàng năm)*.

Sở Giáo dục và Đào tạo trân trọng đề nghị các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thủ trưởng các đơn vị liên quan phối hợp chỉ đạo thực hiện; yêu cầu các phòng giáo dục và đào tạo, trường THPT, trường THCS-THPT, Trường THPT Chuyên nghiên cứu thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, xem xét hướng dẫn bổ sung./.

***Nơi nhận*:**
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Ban VHXH-HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Các sở, ngành liên quan;
- Lưu: VT, TTr(C40b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Duy Hoàng

BẢNG MINH HỌA
VỀ DANH MỤC XÃ BẢN THỰC HIỆN SÁT NHẬP CÓ HỌC SINH HƯỞNG CHÍNH SÁCH THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 116/2016/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Công văn số 2397/SGDĐT-KHTC ngày 26/12/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Xã thuộc khu vực	Bản A	Bản B	Bản C (sát nhập bản A với bản B)	
1	**Xã khu vực III (xã ĐBKK)**				
a		Bản A có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Bản B có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Học sinh bản C (bao gồm HS bản A+ HS bản B) được hỗ trợ bán trú theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP.	
b		Bản A có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Bản B không có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Chỉ có học sinh bản bản A được hỗ trợ bán trú theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP.	
2	**Xã khu vực II**				
a		Bản A là bản ĐBKK,có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Bản B là bản ĐBKK, có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Học sinh bản C (bao gồm HS bản A+ HS bản B) được hỗ trợ bán trú theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP.	
b		Bản A là bản ĐBKK, có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Bản B là bản ĐBKK nhưng không có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Chỉ có học sinh bản bản A được hỗ trợ bán trú theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP.	
c		Bản A là bản ĐBKK, có đủ khoảng cách và địa bàn theo NQ số 123/2019/NQ-HĐND tỉnh.	Bản B không là bản ĐBKK.	Chỉ có học sinh bản bản A được hỗ trợ bán trú theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP.	